

Số: 97/QĐ-STC-PDQT

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 10 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành dự án Nâng cấp chiều cao ống khói lò đốt chất thải rắn y tế tại 06 Bệnh viện Đa khoa cấp huyện (giai đoạn này đầu tư 04 Bệnh viện)**

### **GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp Ban hành Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền quản lý dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;*

*Căn cứ Công văn số 426/UBND-KTN ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về nâng cấp chiều cao ống khói lò đốt chất thải rắn y tế cho 06 Bệnh viện cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-SXD ngày 08/9/2016 của Sở Xây dựng về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Nâng cấp chiều cao ống khói lò đốt chất thải rắn y tế tại 06 Bệnh viện Đa khoa cấp huyện (giai đoạn này đầu tư 04 Bệnh viện),*

*Xét Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 97/BC-TTra ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Phòng Tài chính Đầu tư - Sở Tài chính,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:**

Dự án (công trình) : Nâng cấp chiều cao ống khói lò đốt chất thải rắn y tế tại 06 Bệnh viện Đa khoa cấp huyện (giai đoạn này đầu tư 04 Bệnh viện)

Địa điểm đầu tư : Bệnh viện Đa khoa các huyện: Tam Nông, Cao Lãnh, Châu Thành, Tân Hồng.  
 Mã dự án :  
 Nhóm dự án :  
 Loại, cấp công trình : Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.  
 Chủ đầu tư : Sở Y tế.  
 Thời gian khởi công : Ngày 17/5/2017.  
 Thời gian hoàn thành : Ngày 11/7/2017.  
 công trình đưa vào sử dụng

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nguồn vốn đầu tư	TMĐT dự án được duyệt	Giá trị phê duyệt quyết toán	Thực hiện	
			Số vốn đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5 = 3 - 4
<b>Tổng số</b>	<b>726.833.000</b>	<b>647.088.000</b>	<b>626.665.000</b>	<b>+20.423.000</b>
- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp môi trường.				
+ Năm 2017			626.665.000	

### 2. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị quyết toán
1	2	3
<b>Tổng số</b>	<b>726.833.000</b>	<b>647.088.000</b>
1. Bồi thường, hỗ trợ, TĐC		
2. Xây dựng	31.367.000	29.145.000
3. Thiết bị	616.000.000	597.520.000
4. Quản lý dự án	12.506.000	12.505.000
5. Tư vấn	9.554.000	5.156.000
6. Khác	22.795.000	2.762.000
7. Dự phòng	34.611.000	

### 3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

3.1 Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không có.

3.2 Chi phí không tạo nên tài sản: Không có.

**4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:***Đơn vị tính: Đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
1	2	3	4	5
<b>Tổng số</b>			<b>647.088.000</b>	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			647.088.000	
2. Tài sản ngắn hạn				

**5. Vật tư thiết bị tồn đọng:** Không có.**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan****1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1 Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư là:

*Đơn vị tính: Đồng*

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>	<b>647.088.000</b>	
- Nguồn vốn: Vốn sự nghiệp môi trường.		
+ Năm 2017	626.665.000	
- Nguồn vốn Ngân sách Tỉnh cấp bổ sung	+ 20.423.000	

1.2 Tổng các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán ngày 07/8/2020 là:

**- Tổng nợ phải thu:** Không có.**- Tổng nợ phải trả: 20.423.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi triệu, bốn trăm hai mươi ba ngàn đồng*).

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục 01 kèm theo.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:**

Được phép ghi tăng tài sản: 647.088.000 đồng.

*Đơn vị tính: Đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
<b>Tổng cộng</b>	<b>647.088.000</b>	
Trung tâm Y tế huyện Tân Hồng	161.772.000	
Trung tâm Y tế huyện Tam Nông	161.772.000	
Trung tâm Y tế huyện Cao Lãnh	161.772.000	
Trung tâm Y tế huyện Châu Thành	161.772.000	

- Có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng và hạch toán tài sản đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước.

**3.** Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

**4.** Các nghiệp vụ thanh toán khác (nếu có): Không.

**Điều 4.** Các Trưởng phòng thuộc Sở Tài chính: Phòng Tài chính Đầu tư; Phòng Quản lý Giá và Công sản; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đồng Tháp; Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Trung tâm Y tế huyện: Tân Hồng, Tam Nông, Cao Lãnh, Châu Thành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 4;

- Lưu: TCĐT + QLG-CS.htct.

**GIÁM ĐỐC**

**Ngô Hồng Chiểu**

**Phụ lục 01**

(Kèm theo Quyết định số: 97/QĐ-STC-PDQT ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Sở Tài chính)

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, Hợp đồng thực hiện	Giá trị được A-B chấp thuận thanh toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Giá trị phê duyệt quyết toán	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
						Phải trả	Phải thu	
01	02	03	04	05	06	07 = 06 - 05	08	09
1	Ban QLDA ĐT XDCT DD & CN	Chi phí quản lý dự án	12.505.000		12.505.000	12.505.000		
2	Ban QLDA ĐT XDCT DD & CN	Chi phí giám sát	4.604.000		4.604.000	4.604.000		
3	Công ty TNHH Môi trường AE	Chi phí tư vấn lập hồ sơ thiết kế BVTC - DT	552.000		552.000	552.000		
4	Sở Tài chính	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán			2.762.000	2.762.000		
<b>Tổng cộng</b>					<b>20.423.000</b>	<b>20.423.000</b>		